

Số: *5502* /BTNMT-VP

V/v trả lời chất vấn của ĐBQH Phùng Đức Tiến tại Hội trường, Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khoá XIV

*Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2016*

Kính gửi: Đại biểu Phùng Đức Tiến,  
Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Nam.

Với cương vị Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, tôi trân trọng cảm ơn Đại biểu đã dành sự quan tâm, ủng hộ và chất vấn về các lĩnh vực công tác của ngành tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn ở Hội trường ngày 15/11/2016, Kỳ họp thứ 2 Quốc hội khoá XIV. Do thời gian không cho phép nên tại Hội trường, tôi chưa có điều kiện báo cáo, giải trình, làm rõ các vấn đề Đại biểu chất vấn với nội dung:

*“1. Đề nghị Bộ trưởng đánh giá thực trạng hiệu quả, tính khả thi của giải pháp công trình và phi công trình ứng phó với biến đổi khí hậu ở đồng bằng sông Cửu Long khô hạn, ở miền Trung và Tây Nguyên?”*

*2. Trong nhiều khóa Quốc hội vừa qua mỗi khi đi tiếp xúc cử tri thì cử tri Hà Nam đều hỏi bao giờ có thể giải quyết được ô nhiễm môi trường của sông Nhuệ, sông Châu Giang và sông Đáy, đề nghị Bộ trưởng khẳng định lại cho cử tri Hà Nam biết khi nào có thể khắc phục được?”*

Tôi xin được trả lời các vấn đề Đại biểu chất vấn như sau:

1. Để ứng phó với biến đổi khí hậu nói chung và ở đồng bằng sông Cửu Long và khu vực miền Trung - Tây Nguyên nói riêng, các giải pháp công trình và phi công trình đang được triển khai đó là:

- Các giải pháp phi công trình bao gồm: (1) Tăng cường hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu. Đến nay, một số văn bản quan trọng đã được xây dựng, ban hành như: Nghị quyết số 24/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, đẩy mạnh quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 (Chương 4 về ứng phó với biến đổi khí hậu), Luật Khí tượng Thủy văn năm 2015 (Chương 5 về giám sát biến đổi khí hậu), Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH13 ngày 05/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về kết quả giám sát và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu ở đồng bằng Sông Cửu Long, Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 05/12/2011 phê duyệt chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu; (2) Tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ năng thích ứng với biến đổi khí hậu; tuyên truyền, nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và người dân trong việc quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn nước.

- Các giải pháp công trình bao gồm: (1) Xây dựng các công trình hồ, đập nhằm điều tiết lũ trong mùa mưa, chống hạn trong mùa khô ở các khu vực có mức độ hạn hán gia tăng; (2) Xây dựng hệ thống kiểm soát mặn, giữ ngọt cho khu vực đồng bằng sông Cửu Long và khu vực duyên hải miền Trung; (3) Xây dựng, nâng cấp các hồ chứa/hệ thống cấp nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất trong mùa khô và điều tiết lũ trong mùa mưa; (4) Xây dựng, nâng cấp đê, kè sông, biển xung yếu ở những khu vực có ảnh hưởng lớn và trực tiếp đến sản xuất, tính mạng và đời sống của nhân dân; (5) Trồng, phục hồi rừng ngập mặn ven biển, rừng phòng hộ đầu nguồn nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng khả năng hấp thụ khí CO<sub>2</sub> và tạo sinh kế ổn định cho người dân.

Việc triển khai các giải pháp công trình và phi công trình trong thời gian vừa qua bước đầu cho thấy tính khả thi cao và đem lại kết quả tốt. Các giải pháp phi công trình đã tạo được hành lang pháp lý quan trọng trong quản lý, giám sát và triển khai các hoạt động về biến đổi khí hậu, qua đó phát huy được trách nhiệm, quyền lợi của người dân, doanh nghiệp trong ứng phó với biến đổi khí hậu; đồng thời góp phần nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của toàn xã hội trong công tác ứng phó với biến đổi khí hậu cũng như trong việc khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên. Các giải pháp công trình đã góp phần giảm thiệt hại do sóng biển, nước dâng, hạn chế xâm nhập mặn; tăng khả năng giữ nước, chống xói mòn, nâng cao độ che phủ, tạo được sinh kế ổn định bền vững cho người dân, đặc biệt đối với các vùng dân cư ven biển và miền núi.

2. Hiện nay, nhiều hoạt động khắc phục ô nhiễm môi trường sông Nhuệ - sông Đáy, sông Châu Giang đã và đang tích cực triển khai, cụ thể:

- Thống kê và kiểm soát chặt chẽ các nguồn xả nước thải chính trên lưu vực sông; tập trung đối với toàn bộ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có lưu lượng xả thải từ 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên;

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ các nguồn xả thải từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên lưu vực sông. Các khu công nghiệp và các nguồn thải lớn từ 1000m<sup>3</sup> trở lên nằm ngoài khu công nghiệp phải tổ chức quan trắc tự động liên tục, truyền số liệu về cơ quan quản lý nhà nước để giám sát.

- Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải sinh hoạt và đã đi vào hoạt động như: Trạm xử lý nước thải Kim Liên, Trúc Bạch với tổng công suất 6000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm; Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá công suất 270.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm; Nhà máy xử lý nước thải Hồ Tây công suất 15.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm; Nhà máy xử lý nước thải Bảy Mẫu công suất 13.300 m<sup>3</sup>/ngày.đêm; Nhà máy xử lý nước thải Yên Sở công suất 200.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm... Việc xử lý được nước thải sinh hoạt của thành phố Hà Nội về cơ bản sẽ giảm được ô nhiễm Nhuệ, sông Châu Giang và sông Đáy.

- Về xử lý nước thải làng nghề đổ ra lưu vực: Chính phủ đã phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường làng nghề, trong đó thành phố Hà Nội đã xây dựng các mô hình trạm xử lý nước thải làng nghề tại xã Dương Liễu, làng bún Phú Đô trên lưu vực sông Nhuệ - Đáy.

- Buộc tất cả các khu, cụm công nghiệp xây dựng mới phải hoàn thành hệ thống xử lý nước thải trước khi đi vào hoạt động. Tăng cường công tác thẩm định, cấp phép nhằm phát huy hiệu quả trong công tác phòng ngừa ô nhiễm, đặc biệt chú trọng công tác hậu kiểm.

Hiện nay, việc xây dựng các cơ chế, chính sách hoặc các giải pháp bảo vệ môi trường theo quan điểm quản lý tổng hợp lưu vực sông hiện đang gặp nhiều vướng mắc. Vai trò của các Ủy ban bảo vệ môi trường lưu vực sông còn hạn chế do chưa có căn cứ pháp lý về quyền lực hành chính của tổ chức cấp vùng, liên tỉnh,... Các Đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông được phê duyệt với kinh phí rất lớn nhưng nguồn kinh phí này không được bố trí riêng nên rất khó huy động để triển khai thực hiện. Việc triển khai đầu tư các công trình xử lý nước thải tập trung trước khi xả vào lưu vực sông chưa được đầu tư thỏa đáng. Điều đó dẫn đến tình trạng ô nhiễm môi trường tại các lưu vực sông chính, trong đó có sông Nhuệ - sông Đáy vẫn còn chậm được xử lý.

Trong thời gian tới, tôi sẽ báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành và địa phương liên quan tiếp tục triển khai các giải pháp bảo vệ môi trường lưu vực sông nói chung, trong đó có sông Nhuệ - sông Đáy, sông Châu Giang nói riêng, cụ thể là:

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường theo nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền. Giao trách nhiệm chủ trì cho địa phương có tỷ trọng nguồn thải lớn nhất đổ ra lưu vực (lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy là thành phố Hà Nội).

- Có phương án xử lý các nguồn thải tập trung, ô nhiễm phức tạp như các làng nghề; phương án xử lý nước thải sinh hoạt phù hợp theo mô hình tập trung thu gom dọc bờ sông hoặc mô hình phân tán ở một số khu vực, địa điểm đặc thù.

- Tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư, từ ODA, ngân sách nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư theo các mô hình hợp tác công tư PPP, BOT, BTO, BT v.v. Có lộ trình và chính sách để đưa chi phí xử lý nước thải lên bằng giá dịch vụ.

- Cùng với quá trình chỉnh trang đô thị, cần tăng cường nạo vét, bảo vệ hành lang, nguồn sinh thủy ở đầu nguồn. Có lộ trình thanh tra, kiểm tra, yêu cầu các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trong lưu vực phải xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường; đầu tư hệ thống quan trắc tự động, cảnh báo ô nhiễm tự động, giám sát hạ tầng kỹ thuật môi trường các cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Sớm xây dựng, ban hành quy chế phối hợp trong thu hút dự án đầu tư có nguồn thải ra lưu vực.

Nếu có nguồn lực đầy đủ, đặc biệt là nguồn lực đầu tư cho các giải pháp công trình nhằm khắc phục, cải tạo những khu vực, đoạn sông bị ô nhiễm nặng như đã nêu tại Quyết định số 57/2008/QĐ-TTg ngày 29/4/2008, tôi cho rằng ô nhiễm môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy sẽ được khắc phục và dòng sông Nhuệ - sông Đáy trở lại trong xanh trong 05 năm tới.

Trên đây là ý kiến trả lời của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về các vấn đề Đại biểu chất vấn, tôi trân trọng cảm ơn và rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, ủng hộ của Đại biểu đối với các công tác của ngành tài nguyên và môi trường trong thời gian tới./.

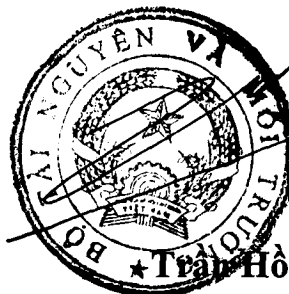
**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTgCP Trịnh Đình Dũng (để báo cáo);
- Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Nam;
- Tổng Thư ký Quốc hội;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Phục vụ hoạt động giám sát, VPQH;
- Lưu VT, VP(TH), KTTVBĐKH (CSPC), TCMT

*am*

*ll*

**BỘ TRƯỞNG**



*Handwritten signature*

**Trần Hồng Hà**